TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 28/2020/HSST.
Ngày: 21/02/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lường Văn Lương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lò Văn Ơn;

2. Ông Cà Văn Pánh.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thúy Dần - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đ B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 21/02/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 27/2020/TLST-HS ngày 20/01/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2020/QĐXXST-HS ngày 07/02/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Ly Thị K; Tên gọi khác: Không, sinh năm: 1992, tại Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản L H, xã M P, huyện Đ B (Nay là thành phố Điện Biên Phủ), tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Mông; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ly Vả L, sinh năm 1968 và bà: Giàng Thị C, sinh năm 1971; Có chồng: Cứ A Th, sinh năm 1991 và có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bị cáo chưa có án tích, không bị xử lý hành chính; bị bắt từ ngày 04/12/2019 cho đến nay "có mặt."

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Thu H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên."Có mặt".

Người phiên dịch: Ông Lầu A S; sinh năm 1994;

Nơi cư trú: Pú Tỉu, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên."Có mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 04/12/2019, bị cáo đi bộ từ nhà đến đầu Bản L H, xã M P, huyện Đ B với mục đích là mua ma túy về bán lẻ cho người khác. Bị cáo gặp và mua được của một người phụ nữ dân tộc Thái khoảng 50 tuổi không rõ lai lịch 01 gói Heroine với giá tiền là 1.000.000đ (Một triệu đồng). Bị cáo cất vào khe cột giường ngủ của bị cáo. Sau đó bị cáo dùng dao cắt một ít Heroine gói lại bằng ni lon màu hồng rồi cất giấu dưới đệm đầu giường ngủ. Hồi 11 giờ 20 phút cùng ngày, khi bị cáo đang chia số Heroine còn lại trong nhà thì bị tổ công tác Công an huyện Đ B phát hiện, bắt quả tang cùng 01 gói Heroine, 01 con dao cán gỗ và 150.000đ tại túi áo khoác bị cáo đang mặc.

Hồi 13 giờ 15 phút cùng ngày, Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo thu được ở dưới đệm đầu giường ngủ bị cáo 01 gói Heroine.

Ngoài ra bị cáo còn khai là khoảng 11 giờ cùng ngày bị cáo còn bán 01 gói Heroine cho một người đàn ông dân tộc Thái không biết tên và địa chỉ được 150.000đ, việc mua bán chỉ có bị cáo và người đó biết.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng ngày 04/12/2019 đã xác định: Số chất bột màu trắng thu giữ của bị cáo có khối lượng 3,71 gam;

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản kết luận giám định số: 1080/GĐ – PC09 ngày 10/12/2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận:

Mẫu chất bột màu trắng được trích từ vật chứng thu giữ của Ly Thị K gửi giám định là Heroine;

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng giám định nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 30/CT-VKSĐB ngày 20/01/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B đã truy tố bị cáo Ly Thị K về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 251/BLHS;

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Đ B vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điểm a, b, c Khoản 1 Điều 47/BLHS; Điểm a, b, c Khoản 2 Điều 106/BLTTHS về xử lý vật chứng. Bị cáo được miễn án phí HSST.

- Ý kiến Luật sư: Việc truy tố bị cáo về tội danh và lời luận tội là đúng quy định của pháp luật. Bị cáo thành khẩn khai báo, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Bị cáo là dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS. Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo mức án khởi điểm mà VKS đề nghị là 05 năm tù.

- Ý kiến VKS: Vẫn giữ nguyên quan điểm, không chấp nhận ý kiến bào chữa cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51/BLHS. Bởi vì, tại phiên Tòa bị khai là có biết nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi có liên quan đến ma túy và bị cáo có biết tác hại của ma túy.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo nhận tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của bị cáo: Trong ngày 04/12/2019, bị cáo đã đi mua ma túy với mục đích để bán kiếm lời. Bị cáo khai đã bán ma túy cho một người đàn ông 01 lần được 150.000đ và sau đó thì bị bắt cùng vật chứng là 3,71 gam Heroine.

Hành vi của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định, kết luận giám định, kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố. Với hành vi và khối lượng ma túy bị thu giữ thì bị cáo đã phạm vào tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251/BLHS. Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[2]. Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội; đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Bởi vì, ma túy là một hiểm họa của nhân loại, đồng thời ma túy cũng là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm khác. Chính vì thế mà Nhà nước ta đã nghiêm cấm mọi hành vi có liên quan đến ma túy. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma tuý, nhận thức được hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, song bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Tội phạm mà bị cáo vi phạm là nghiêm trọng, nên cần phải xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS.

Để cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian.

[4]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Công an huyện Đ B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính là phạt tù thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251/BLHS là phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Nhưng xét thấy bị cáo hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có khả năng thi hành. Cho nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Nguồn gốc số ma túy bị thu giữ có được là do bị cáo mua của một người phụ nữ dân tộc Thái, do bị cáo không biết lai lịch, nên CQĐT không đủ cơ sở để xác minh làm rõ được.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136/BLTTHS, nhưng bị cáo là người dân tộc thiểu số hiện đang cư trú tại xã đặc biệt khó khăn theo Quyết định 900/QĐ-TTg ngày 20/6/2017 của chính phủ và có đơn xin miễn án phí HSST. Căn cứ theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo được miễn án phí HSST.

[8]. Vật chứng: 3,71 gam Heroine, 01 con dao cán gỗ dài 30cm là vật chứng của vụ án cần bị tịch thu tiêu hủy; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 150.000đ do bị cáo bán ma túy mà có theo quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm b, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Ly Thị K phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS xử phạt bị cáo Ly Thị K 05 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 04/12/2019.

3. Áp dụng: Điểm a, b, c Khoản 1 Điều 47/BLHS; Điểm a, b, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS: Tịch thu, tiêu hủy 3,71 gam Heroine, gửi giám định 0,16 gam (không hoàn lại mẫu vật sau khi giám định) và 01 con dao cán gỗ dài 30cm do không còn giá trị sử dụng; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 150.000đ do bị cáo bán ma túy mà có. (Vật chứng đã được công an huyện Đ B chuyển cho chi cục thi hành án dân sự huyện Đ B ngày 21/01/2020).

4. Án phí: Áp dụng Điều 136/BLTTHS; Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo được miễn án phí HSST.

5. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND T Điện Biên;
- VKSND H Điện Biên;
- VKS tỉnh;.
- CQĐTCA H Điện Biên;
- Phòng HNVCA T Điện Biên;
- Sở TP Điện Biên;
- THA HS tỉnh ĐB;
- Nhà tạm giữ CAHĐB;
- Chi cục THADSHĐB;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lường Văn Lương